

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục và quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính ban hành mới và trong lĩnh vực đường sắt thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Xây dựng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về việc hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 869/QĐ-BXD ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đường sắt thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 122/TTr-SoXD ngày 24 tháng 6 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 01 TTHC và 01 quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết TTHC ban hành mới cấp tỉnh và trong lĩnh vực đường sắt thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Xây dựng.

(Phụ lục Danh mục TTHC và nội dung quy trình thủ tục hành chính đính kèm)

Trường hợp thủ tục hành chính công bố tại Quyết định này đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ, hủy bỏ thì áp dụng thực hiện theo văn bản pháp luật hiện hành.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

Điều 3. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Xây dựng và các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm tổ chức niêm yết, công khai danh mục thủ tục hành chính này tại trụ sở làm việc, trên Trang thông tin điện tử, tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; triển khai tiếp nhận và xử lý thủ tục hành chính cho người dân theo quy định tại Quyết định này.

Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm chủ trì phối hợp Sở Xây dựng cập nhật công khai danh mục thủ tục hành chính đã được công bố lên Cơ sở dữ liệu Quốc gia về thủ tục hành chính của Chính phủ.

Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm chủ trì, phối hợp Sở Xây dựng và các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện cập nhật nội dung thủ tục hành chính đã được công bố theo Quyết định này và tích hợp, kết nối dịch vụ công trực tuyến đủ điều kiện lên Cổng dịch vụ công Quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh theo quy định.

Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ nộp hồ sơ dịch vụ công trực tuyến kiểm thử để đồng bộ lên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Khoa học và Công nghệ, Xây dựng; Giám đốc Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục KSTTHC (VPCP);
- Bộ Xây dựng;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- TT. UBND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Báo Đồng Nai; Đài PT- TH Đồng Nai;
- Tổng đài DVC 1022 (phối hợp công khai);
- Lưu: VT, KTN, HCC, Cổng TTĐT tỉnh.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Sơn Hùng



PHỤ LỤC

Phần I

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH ĐƯỢC BAN HÀNH MỚI TRONG LĨNH VỰC ĐƯỜNG SẮT THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ CỦA CỬA SỞ XÂY DỰNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2144/QĐ-UBND ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)

Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí (nếu có)	Cách thức và địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
1.004883	Chấp thuận chủ trương xây dựng đường ngang (đối với đường sắt có tốc độ thiết kế nhỏ hơn 100 km/giờ giao nhau với đường bộ; đường sắt giao nhau với đường bộ từ cấp IV trở xuống)	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Không có	- Trực tiếp tại Trung tâm hành chính công tỉnh - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Nộp hồ sơ trên môi trường điện tử (hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh Igate) - Trực tuyến Qua Cổng DVC quốc gia	- Luật Đường sắt năm 2017; - Nghị định số 65/2018/NĐ-CP ngày 12/5/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Đường sắt; - Nghị định số 91/2023/NĐ-CP ngày 14/12/2023 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 65/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đường sắt và Nghị định 01/2022/ND-CP ngày 04 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 65/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ;	- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: UBND cấp tỉnh - Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có - Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Xây dựng. - Cơ quan phối hợp: Cơ quan tổ chức liên quan

Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí (nếu có)	Cách thức và địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
					- Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý Nhà nước của Bộ Xây dựng; - Thông tư số 29/2023/TT-BGTVT ngày 29/9/2023 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về đường ngang và cấp giấy phép xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi đất dành cho đường sắt. - Quyết định số 869/QĐ-BXD ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đường sắt thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng	

Phần II
NỘI DUNG QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ GIẢI QUYẾT
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH BAN HÀNH MỚI TRONG LĨNH VỰC ĐƯỜNG SẮT
THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ CỦA SỞ XÂY DỰNG

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	Phí, lệ phí (vnđ), ghi cụ thể số tiền	Ghi chú
Chấp thuận chủ trương xây dựng đường ngang (đối với đường sắt có tốc độ thiết kế nhỏ hơn 100 km/giờ giao nhau với đường bộ; đường sắt giao nhau với đường bộ từ cấp IV trở xuống). Mã thủ tục: 1.004883 – Một phần					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận	0,5 ngày làm việc	Không có	
Bước 2	Đánh giá năng lực	Chuyên viên Phòng Quản lý kết cấu và ATGT	06 ngày làm việc		
Bước 3	Trình phê duyệt	Lãnh đạo Phòng	01 ngày làm việc		
Bước 4	Phê duyệt	Lãnh đạo Sở	02 ngày làm việc		
Bước 5	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả	0,5 ngày làm việc (Không tính thời gian chờ trả dân)		
Tổng cộng thời gian giải quyết			10 ngày làm việc		